

Số: 3445/ĐA-UBND

Mường Lay, ngày 24 tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp bản, tổ dân phố trên địa bàn phường Mường Lay

Căn cứ Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Thực hiện Kế hoạch số 4294/KH-UBND ngày 27/5/2026 của UBND tỉnh Điện Biên triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số 4343/UBND-NC ngày 28/5/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai, hướng dẫn một số nội dung thực hiện sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố;

Căn cứ Phương án tổng thể số 4841/PA-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Thông báo số Thông báo số 193 -TB/ĐU ngày 23/6/2026 của Ban chấp hành Đảng ủy phường Mường Lay về chủ trương Đề án sắp xếp tổ dân phố bản trên địa bàn phường Mường Lay;

Ủy ban nhân dân phường Mường Lay xây dựng Đề án sắp xếp bản, tổ dân phố trên địa bàn phường Mường Lay, cụ thể như sau:

Phần I

**CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP
BẢN, TỔ DÂN PHỐ**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Kết luận số 163-KL/TW ngày 06/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

- Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

- Nghị định số 185/NĐ-CP ngày 27/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 về việc ủy quyền phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

- Kế hoạch số 4294/KH-UBND ngày 27/5/2026 của UBND tỉnh Điện Biên triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ,

chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Công văn số 4176/UBND-NC ngày 24/5/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai rà soát, đề xuất phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ;

- Công văn số 4343/UBND-NC ngày 28/5/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai, hướng dẫn một số nội dung thực hiện sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố;

- Công văn số 4579/UBND-NC ngày 03/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tiếp tục rà soát, hoàn thiện phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh;

- Thông báo số 181-TB/ĐU ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Mường Lay về chủ trương phương án sắp xếp tổ dân phố bản trên địa bàn phường Mường Lay (sau điều chỉnh);

- Phương án tổng thể số 4841/PA-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Hướng dẫn số 2429/HD-SNV ngày 12/6/2026 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn lấy ý kiến Nhân dân và tổ chức kỳ họp HĐND xem xét, quyết định đối với Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố;

- Thông báo số 184-TB/ĐU ngày 16/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Mường Lay về chủ trương Đề án sắp xếp tổ dân phố bản trên địa bàn phường Mường Lay;

- Thông báo số 193-TB/ĐU ngày 23/6/2026 của Ban chấp hành Đảng ủy phường Mường Lay về chủ trương Đề án sắp xếp tổ dân phố bản trên địa bàn phường Mường Lay;

- Báo cáo số 3442/BC-UBND ngày 24/6/2026 của UBND phường Mường Lay về tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân đối với Đề án sắp xếp bản, tổ dân phố trên địa bàn phường Mường Lay.

III. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN SẮP XẾP

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tổ chức bộ máy và phương thức quản lý ở cấp cơ sở có nhiều thay đổi, yêu cầu tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả ngày càng cao. Trong bối cảnh đó, việc rà soát, sắp xếp lại các bản, tổ dân phố trên địa bàn phường Mường Lay là hết sức cần thiết, xuất phát từ các lý do chủ yếu sau:

- Việc sắp xếp bản, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố là yêu cầu cần thiết nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu

quả; phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu nâng cao chất lượng quản trị ở cơ sở trong giai đoạn hiện nay.

- Hiện nay, trên địa bàn phường có 45/47 bản, tổ dân phố chưa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định; một số bản, tổ dân phố có quy mô nhỏ, phân tán, gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

- Thực tiễn cho thấy, bên cạnh hạn chế về quy mô, tổ chức bộ máy và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở một số bản, tổ dân phố còn công kênh, kiêm nhiệm nhiều chức danh, chất lượng hoạt động chưa đồng đều, trong khi yêu cầu thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở ngày càng cao, nhất là trong công tác quản lý dân cư, cải cách hành chính, chuyển đổi số, giữ gìn an ninh trật tự và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Việc sắp xếp bản, tổ dân phố gắn với rà soát, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ người hoạt động không chuyên trách sẽ góp phần tinh giản đầu mối, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, cơ cấu lại đội ngũ theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; đồng thời tạo điều kiện thực hiện tốt hơn chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi đối với người hoạt động không chuyên trách theo quy định của pháp luật.

- Đồng thời, việc sắp xếp này còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn, giữ vững quốc phòng, an ninh, phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc, tạo thuận lợi trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại cơ sở.

Từ những lý do nêu trên, việc xây dựng và triển khai Đề án sắp xếp các bản, tổ dân phố trên địa bàn phường Mường Lay là yêu cầu khách quan, cấp thiết, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

Phần II

THỰC TRẠNG BẢN, TỔ DÂN PHỐ VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở BẢN, TỔ DÂN PHỐ

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Điều kiện tự nhiên

Pường Mường Lay được thành lập theo Nghị quyết số 1661/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên năm 2025, trên cơ sở hợp nhất các đơn vị hành chính gồm: phường Na Lay, phường Sông Đà, xã Lay Nưa và xã Sá Tổng. Sau sắp xếp, phường có diện tích tự nhiên 222,65 km², gồm 47 bản, tổ dân phố (11 tổ dân phố và 36 bản), trong đó có 11 bản vùng cao đặc biệt khó khăn.

Phường Mường Lay nằm ở phía Bắc tỉnh Điện Biên, là cửa ngõ kết nối tỉnh Điện Biên với tỉnh Lai Châu và các địa phương khu vực Tây Bắc. Địa bàn phường có hệ thống giao thông tương đối thuận lợi với các tuyến giao thông huyết mạch đi qua như Quốc lộ 6, Quốc lộ 12 và tuyến giao thông đường thủy trên lòng hồ thủy điện Sơn La, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Địa bàn phường có quy mô rộng, bao gồm cả khu vực đô thị, nông thôn và vùng cao; địa hình chủ yếu là đồi núi, bị chia cắt bởi hệ thống sông, suối và các dãy núi cao, xen kẽ các thung lũng nhỏ. Sông Đà chảy qua địa bàn cùng với lòng hồ thủy điện Sơn La tạo nên những nét đặc trưng về cảnh quan, môi trường sinh thái và không gian phát triển của địa phương. Khí hậu mang đặc điểm của vùng nhiệt đới gió mùa miền núi, chia thành hai mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và du lịch. Tuy nhiên, địa hình phức tạp, độ dốc lớn cũng tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sạt lở đất, lũ ống, lũ quét trong mùa mưa, ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân, công tác đầu tư kết cấu hạ tầng và việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn.

Điều kiện tự nhiên của phường Mường Lay vừa tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, vừa đặt ra những yêu cầu đối với công tác quản lý địa bàn, đầu tư kết cấu hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư phù hợp với đặc điểm của địa phương.

2. Dân số, thành phần dân tộc

Phường Mường Lay có dân số trên 18.000 nhân khẩu, sinh sống tại 47 bản, tổ dân phố trên địa bàn. Dân cư phân bố không đồng đều giữa khu vực đô thị, nông thôn và vùng cao; trong đó một bộ phận Nhân dân sinh sống tại các bản vùng cao, địa bàn đặc biệt khó khăn, điều kiện đi lại, tiếp cận các dịch vụ xã hội và hạ tầng thiết yếu còn nhiều hạn chế.

Trên địa bàn phường hiện có 09 dân tộc cùng sinh sống, gồm: Thái, Kinh, Mông, Mường, Hoa, Hà Nhì, Khơ Mú, Tày và Si La. Trong những năm qua, đồng bào các dân tộc luôn đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Sự đa dạng về thành phần dân tộc đã tạo nên bản sắc văn hóa phong phú, đặc trưng của phường Mường Lay. Các dân tộc trên địa bàn luôn quan tâm giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp; đồng thời phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau trong đời sống cộng đồng. Đây là yếu tố quan trọng góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và tạo nền tảng thuận lợi cho việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

3. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội

Trong những năm qua, kinh tế phường Mường Lay tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và phát triển theo hướng du lịch - dịch vụ - thương mại. Phường luôn chú

trọng khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, hệ thống giao thông, cảnh quan lòng hồ thủy điện Sơn La và bản sắc văn hóa các dân tộc để thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống Nhân dân. Hoạt động thương mại, dịch vụ ngày càng phát triển; sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tiếp tục được duy trì và từng bước nâng cao hiệu quả.

Năm 2025, tình hình kinh tế của phường ổn định và đạt nhiều kết quả tích cực. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản được quan tâm triển khai, tổng diện tích cây lương thực có hạt đạt 1.699,46 ha, sản lượng đạt 5.520,83 tấn, vượt kế hoạch đề ra. Chăn nuôi cơ bản ổn định với tổng đàn gia súc, gia cầm đạt 119.098 con; diện tích nuôi trồng thủy sản duy trì 39,42 ha, sản lượng đạt 228,11 tấn. Công tác quản lý, bảo vệ rừng được thực hiện hiệu quả với diện tích rừng 11.380,55 ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 51,56%. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển, giá trị sản xuất theo giá thực tế đạt 95.489 triệu đồng.

Hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch là điểm sáng trong phát triển kinh tế của địa phương. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 440.740 triệu đồng. Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch được đẩy mạnh, lượng khách du lịch đến địa bàn đạt khoảng 95.000 lượt, vượt kế hoạch đề ra, góp phần thúc đẩy phát triển dịch vụ, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân. Hoạt động vận tải được duy trì ổn định với doanh thu đạt 9.134,29 triệu đồng, đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương và vận chuyển hàng hóa trên địa bàn.

Cùng với phát triển kinh tế, các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện; các chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo và các đối tượng yếu thế được triển khai kịp thời, đúng quy định. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội ổn định; khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố và phát huy.

Có thể thấy, tình hình kinh tế - xã hội của phường phát triển theo hướng tích cực; các tiềm năng, lợi thế từng bước được khai thác hiệu quả, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch phù hợp, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng lên, tạo nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững của địa phương trong những năm tiếp theo.

4. Đặc điểm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn

- Phường Mường Lay có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh; là cửa ngõ phía Bắc của tỉnh Điện Biên, án ngữ các tuyến giao thông quan trọng gồm Quốc lộ 12 (Điện Biên - Lai Châu), Quốc lộ 6 (Mường Lay - Tuần Giáo) và khu vực ngã ba đường thủy tại nơi hợp lưu của sông Đà, Nậm La và Nậm Lay.

- Về quốc phòng: Phường Mường Lay là đầu mối giao thông quan trọng, thuận lợi cho việc cơ động lực lượng, phương tiện, bảo đảm cơ sở vật chất, hậu cần - kỹ thuật, góp phần bảo vệ vững chắc khu vực phòng thủ trọng yếu của địa phương. Đồng thời, đây là khu vực hậu phương quan trọng của tỉnh, có vai trò tiếp nhận và chi viện kịp thời cho các đơn vị trong khu vực phòng thủ khi có tình huống xảy ra.

- Về an ninh: Phường Mường Lay là địa bàn trọng yếu trong công tác phòng, chống tội phạm; đồng thời nằm trên tuyến trung chuyển ma túy liên vùng, xuyên quốc gia của các tổ chức tội phạm, tiềm ẩn yếu tố phức tạp về an ninh trật tự.

Nhìn chung, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định; nhân dân các dân tộc đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Cấp ủy, chính quyền, lực lượng vũ trang và các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật; chủ động nắm chắc tình hình cơ sở, giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh, không để hình thành điểm nóng về an ninh, trật tự. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tiếp tục được củng cố và phát huy hiệu quả; các mô hình tự quản về an ninh, trật tự ở khu dân cư được duy trì, góp phần giữ vững bình yên địa bàn.

II. THỰC TRẠNG BẢN, TỔ DÂN PHỐ

1. Tổng số bản, tổ dân phố hiện có: Trên địa bàn phường hiện có 47 bản, tổ dân phố, trong đó có 36 bản và 11 tổ dân phố.

2. Quy mô số hộ gia đình trên địa bàn phường: 3974 hộ; 18.039 nhân khẩu. Đối chiếu với quy định hiện hành (theo quy định tại Nghị định số 185/NĐ-CP), toàn phường có:

- Bản đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình: 02;
- Bản chưa đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình: 34;
- Tổ dân phố đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình: 0;
- Tổ dân phố chưa đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình: 11;
- Bản có yếu tố đặc thù (*nêu các yếu tố đặc thù*): 36 (về phong tục tập quán, khoảng cách, dân tộc...);
- Tổ dân phố có yếu tố đặc thù: 0.

3. Đánh giá về cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu

Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu trên địa bàn phường Mường Lay cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, học tập, chăm sóc sức khỏe và tổ chức các hoạt động cộng đồng của Nhân dân. Tuy nhiên, do địa bàn rộng, địa hình chia cắt, dân cư phân bố không đồng đều nên giữa các khu vực vẫn còn có sự chênh lệch nhất định về điều kiện hạ tầng, đặc biệt tại các bản vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn.

Hiện nay, trên địa bàn phường có 38/47 bản, tổ dân phố có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, cơ bản đáp ứng nhu cầu hội họp, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, cũng như tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao tại cơ sở. Tuy nhiên, vẫn còn 09 bản chưa có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt cộng đồng, chủ yếu là các bản vùng cao, đặc biệt khó khăn, ảnh hưởng đến việc tổ chức sinh hoạt tập trung và triển khai các hoạt động cộng đồng.

Về hệ thống điện, hiện có 29 bản, tổ dân phố đã được đầu tư hệ thống điện chiếu sáng công cộng, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự và nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân. Tuy nhiên, tại nhiều bản vùng cao, hệ thống điện chiếu sáng chưa được đầu tư đồng bộ, trên địa bàn phường hiện vẫn còn 01 bản chưa có điện lưới quốc gia, ảnh hưởng đến sinh hoạt, tiếp cận thông tin và phát triển sản xuất của người dân.

Nhìn chung, hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn phường đã cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ đời sống dân sinh và hoạt động cộng đồng tại khu vực trung tâm và các khu tái định cư. Tuy nhiên, do địa bàn rộng, địa hình chia cắt, dân cư phân tán và nguồn lực đầu tư còn hạn chế nên cơ sở hạ tầng tại một số bản vùng cao vẫn chưa đồng bộ, nhất là nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, hệ thống điện lưới, điện chiếu sáng và đường giao thông liên bản. Đây là những nội dung cần tiếp tục được quan tâm đầu tư trong thời gian tới nhằm nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các khu vực trên địa bàn phường.

(Có phụ lục 1.1 chi tiết kèm theo)

III. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở BẢN, TỔ DÂN PHỐ

1. Về số lượng người hoạt động không chuyên trách

- Tổng số hiện có: 137 người, trong đó:

+ Bí thư chi bộ: 47;

+ Trưởng bản: 34; Tổ trưởng tổ dân phố: 9;

+ Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 47.

- Về chất lượng đội ngũ:

+ Độ tuổi: Từ 30 tuổi trở xuống: 08 người, chiếm 5,8%; từ 31-40: 27 người, chiếm 20%; từ 41-50: 40 người, chiếm 29,2%; từ 51 - 55: 20 người, chiếm 15%; từ 55 - 60: 17 người, chiếm: 12%; trên 60: 25 người, chiếm 18%.

+ Trình độ văn hóa: Tiểu học: 18 người, chiếm 13%; THCS: 90, chiếm 66%; THPT: 29 người, chiếm 21%.

+ Trình độ chuyên môn: Trung cấp 05 người, chiếm 3,6%; Cao đẳng 08 người, chiếm 5,8%; Đại học 04 người chiếm 2,9%.

+ Lý luận chính trị: Sơ cấp 16 người, chiếm 11,7%; Trung cấp 08 người chiếm 5,8%.

(Có phụ lục số 1.2 và 1.3 chi tiết kèm theo)

2. Về số lượng người đảm nhiệm các chức danh khác ở bản, tổ dân phố (nếu có)

+ Phó Trưởng bản: 0 ; Phó Tổ trưởng tổ dân phố: 0;

+ Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 47;

+ Thôn đội trưởng: 47;

- + Công an viên: 141;
- + Chi hội trưởng Hội Nông dân: 46;
- + Chi hội trưởng Hội Phụ nữ: 47;
- + Bí thư Chi đoàn thanh niên: 42;
- + Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh: 44;
- + Nhân viên y tế tổ, bản: 09.

3. Về thực hiện chế độ, chính sách

Việc thực hiện chế độ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố; phụ cấp kiêm nhiệm và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở bản, tổ dân phố được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, bảo đảm đúng đối tượng và đúng mức hưởng theo quy định tại Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về chức danh, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hằng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

4. Đánh giá hoạt động của người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố

Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố cơ bản phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao; tích cực phối hợp với cấp ủy chỉ bộ, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; triển khai các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động tại địa phương. Đồng thời, tham gia thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giữ gìn an ninh, trật tự, hòa giải ở cơ sở, quản lý dân cư, phòng, chống thiên tai, phòng, chống tệ nạn xã hội và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Phần lớn người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, gần gũi Nhân dân, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào việc duy trì ổn định tình hình ở cơ sở và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn. Đa số có uy tín trong cộng đồng dân cư, am hiểu phong tục, tập quán địa phương, thường xuyên nắm bắt tình hình, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân với cấp ủy, chính quyền để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Tuy nhiên, do điều kiện địa bàn miền núi, giao thông đi lại còn khó khăn, dân cư phân tán; trong khi khối lượng công việc ngày càng tăng, yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao nhưng chế độ, chính sách hỗ trợ còn hạn chế nên một số người hoạt động không chuyên trách gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng chuyển đổi số của một bộ phận đội ngũ còn hạn chế, cần tiếp tục được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Phần III

NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN SẮP XẾP; SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở BẢN, TỔ DÂN PHỐ

I. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Việc thực hiện sắp xếp bản, tổ dân phố phải bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý địa bàn tại địa phương; đồng thời xem xét đầy đủ các yếu tố về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện tự nhiên, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết của cộng đồng dân cư, nhất là tại địa bàn miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Trong quá trình triển khai thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

2. Thực hiện sắp xếp đối với các bản, tổ dân phố chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định hoặc theo yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa, phân bố dân cư và yêu cầu tổ chức hoạt động của cộng đồng dân cư phù hợp với đặc điểm tình hình trên địa bàn. Đồng thời, căn cứ đặc điểm lịch sử, văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán, mức độ đô thị hóa và yêu cầu quản lý thực tế, HĐND phường quyết định việc tổ chức và sử dụng tên gọi của cộng đồng dân cư phù hợp với thực tiễn địa phương (bản, tổ dân phố).

3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định, gắn với quá trình triển khai thực hiện sắp xếp bản, tổ dân phố ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm ổn định tư tưởng và quyền lợi của người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố trong quá trình sắp xếp.

4. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, có năng lực vận động quần chúng Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và hiệu quả phục vụ Nhân dân.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của các tổ chức và Nhân dân trên địa bàn trong quá trình thực hiện sắp xếp; đảm bảo người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp bản, tổ dân phố theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

II. SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở BẢN, TỔ DÂN PHỐ

1. Số lượng chức danh

1.1. Số lượng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố sau sắp xếp không quá 03 người, gồm các chức danh: Trưởng bản hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Bí thư chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

1.2. Ngoài 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố theo quy định, phường có trách nhiệm bố trí, sử dụng các chức danh khác tham gia hoạt động ở bản, tổ dân phố theo quy định của HĐND tỉnh.

2. Tiêu chuẩn chức danh

2.1. Đối với chức danh Trưởng bản hoặc Tổ trưởng tổ dân phố: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; đồng thời căn cứ tình hình thực tế, khuyến khích xem xét, lựa chọn nhân sự có trình độ văn hóa từ Trung học phổ thông, trình độ chuyên môn từ Trung cấp trở lên.

2.2. Đối với các chức danh Bí thư chi bộ và Trưởng Ban Công tác Mặt trận: Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và quy chế, phân cấp quản lý cán bộ của phường.

Phần IV

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI BẢN, TỔ DÂN PHỐ

I. SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ, BẢN

Sắp xếp 37 bản, tổ dân phố để thành lập 15 bản, tổ dân phố, cụ thể:

1. Sắp xếp 02 bản: Chi Luông 1 và bản Đór thành bản mới có tên gọi là bản Chi Luông

a) Hiện trạng

- Bản Chi Luông 1 có 81 hộ; 275 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Đór có 87 hộ; 290 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Bản Chi Luông sau khi sắp xếp

- Bản Chi Luông sau khi thành lập có 168 hộ; 565 nhân khẩu, đảm bảo 112% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp Hồ thủy điện Sơn La, phía Tây giáp đồi, phía Nam giáp bản Quan Chiêng, phía Bắc giáp giáp tổ dân phố 3).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, đã có hệ thống điện, đường, trường, trạm.

c) Lý do sắp xếp

Các bản có sự tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; có vị trí địa lý gần nhau, giao thông đi lại thuận lợi. Đây là địa bàn cư trú tập trung

của đồng bào dân tộc Thái (ngành Thái trắng), hiện vẫn bảo tồn và phát huy nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Việc giữ nguyên tên gọi "bản" phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, dân tộc và phong tục, tập quán của địa phương; đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 03 người.

2. Sắp xếp 03 bản, gồm: Na Nát, Quan Chiêng, Đán thành bản mới có tên gọi là bản Quan Chiêng

a) Hiện trạng

- Bản Na Nát có 109 hộ; 409 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Quan Chiêng có 59 hộ; 218 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Đán có 45 hộ; 162 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Bản Quan Chiêng sau khi sắp xếp

- Bản Quan Chiêng sau khi thành lập có 213 hộ; 789 nhân khẩu, đảm bảo 142 % quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

- + Vị trí địa lý (phía Đông giáp Hồ Nậm Lay, phía Tây giáp đất Lâm nghiệp, phía Nam giáp Tổ dân phố 3, phía Bắc giáp bản Na Nát).

- + Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, đã có hệ thống điện, đường, trường, trạm.

c) Lý do sắp xếp

Các bản có sự tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; có vị trí địa lý gần nhau, giao thông đi lại thuận lợi. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Thái (ngành Thái trắng), hiện vẫn bảo tồn và phát huy nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Việc giữ nguyên tên gọi "bản" phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, dân tộc và phong tục, tập quán của địa phương; đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 06 người.

3. Sắp xếp 03 bản, gồm: Ô, Bắc I, Bắc II thành bản mới có tên gọi là bản Bắc

a) Hiện trạng

- Bản Ô có 47 hộ; 169 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Bắc I có 74 hộ; 318 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Bắc II có 70 hộ; 257 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Bản Bắc sau khi sắp xếp

- Bản Bắc sau khi thành lập có 191 hộ; 744 nhân khẩu đảm bảo 127% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp đất Lâm nghiệp, phía Tây giáp bản Mo và bản Nậm Cẩn, phía Nam giáp bản Ho Luông, phía Bắc giáp Tổ dân phố 5).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, đã có hệ thống điện, đường, trường, trạm.

c) Lý do sắp xếp

Các bản có sự tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; có vị trí địa lý gần nhau, giao thông đi lại thuận lợi. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Thái (ngành Thái trắng), hiện vẫn bảo tồn và phát huy nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Việc giữ nguyên tên gọi "bản" phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, dân tộc và phong tục, tập quán của địa phương; đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 06 người.

4. Sắp xếp 03 bản, gồm: Ho Luông I, Ho Luông II, Ho Luông III thành bản mới có tên gọi là bản Ho Luông

a) Hiện trạng

- Bản Ho Luông I có 87 hộ; 295 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).
- Bản Ho Luông II có 111 hộ; 404 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).
- Bản Ho Luông III có 102 hộ; 384 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Bản Ho Luông sau khi sắp xếp

- Bản Ho Luông sau khi thành lập có 300 hộ; 1083 nhân khẩu, đảm bảo 202% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.
- Mô tả đặc điểm cụ thể:
 - + Vị trí địa lý (phía Đông giáp đất Lâm nghiệp, phía Tây giáp bản Tạo Sen, phía Nam giáp bản Ló Lé, phía Bắc giáp bản Bắc).

- + Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng.

c) Lý do sắp xếp (mô tả chi tiết)

Các bản có sự tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; có vị trí địa lý gần nhau, giao thông đi lại thuận lợi. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Thái (ngành Thái trắng), hiện vẫn bảo tồn và phát huy nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Việc giữ nguyên tên gọi "bản" phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, dân tộc và phong tục, tập quán của địa phương; đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại bản 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.
- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.
- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 06 người.

5. Sắp xếp 02 bản, gồm: Na Ka, Nậm Cản thành bản mới có tên gọi là bản Nậm Cản

a) Hiện trạng

- Bản Na Ka có 51 hộ; 176 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Nậm Cản có 90 hộ; 317 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Bản Nậm Cản sau khi sắp xếp

- Bản Nậm Cản sau khi thành lập có 141 hộ; 493 nhân khẩu, đảm bảo 94% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp Hồ Nậm Lay, phía Tây giáp đất Nông nghiệp, phía Nam giáp Tổ dân phố 3, phía Bắc giáp bản bản Mo).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng.

c) Lý do sắp xếp

- Các bản có sự tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; có vị trí địa lý gần nhau, giao thông đi lại thuận lợi. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Thái (ngành Thái trắng), hiện vẫn bảo tồn và phát huy nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Việc giữ nguyên tên gọi "bản" phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, dân tộc và phong tục, tập quán của địa phương; đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở.

- Sau sắp xếp, bản Nậm Cản có 141 hộ gia đình, đạt 94% quy mô số hộ theo tiêu chuẩn quy định, chưa bảo đảm đủ số hộ theo quy định hiện hành. Nguyên nhân là các bản liên kề đủ điều kiện để thực hiện sắp xếp đã được sáp nhập trong đợt này; đối với Tổ dân phố 2 là khu dân cư liên kề nhưng chủ yếu là đồng bào dân tộc Kinh, có sự khác biệt về thành phần dân tộc, văn hóa, phong tục, tập quán và điều kiện sinh hoạt so với cộng đồng dân cư của bản Nậm Cản. Vì vậy, việc tiếp tục sắp xếp, sáp nhập với các đơn vị liên kề khác trong giai đoạn này chưa thực sự phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại bản 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ chính sách cho 03 người.

6. Sắp xếp 02 bản, gồm: Mo 1, Mo 2 thành bản mới có tên gọi là bản Mo

a) Hiện trạng

- Bản Mo 1 có 76 hộ; 319 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Mo 2 có 63 hộ; 274 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Bản Mo sau khi sắp xếp

- Bản Mo sau khi thành lập có 139 hộ; 593 nhân khẩu, đảm bảo 93,3% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp bản Bắc, phía Tây giáp đất Lâm nghiệp, phía Nam giáp bản Tạo Sen, phía Bắc giáp bản Nậm Cắn).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng.

c) Lý do sắp xếp

- Hai bản này trước đây cùng là 01 bản được tách ra từ năm 2011, hai bản có sự tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; có vị trí địa lý gần nhau, giao thông đi lại thuận lợi. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Thái (ngành Thái trắng), hiện vẫn bảo tồn và phát huy nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Việc giữ nguyên tên gọi "bản" phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, dân tộc và phong tục, tập quán của địa phương; đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở.

- Sau sắp xếp, bản Mo có 139 hộ gia đình, đạt 93,3% quy mô số hộ theo tiêu chuẩn quy định, chưa bảo đảm đủ số hộ theo quy định hiện hành. Nguyên nhân là các bản liên kề đủ điều kiện để thực hiện sắp xếp đã được sáp nhập trong đợt này. Vì vậy, việc tiếp tục sắp xếp, sáp nhập với các đơn vị liên kề khác trong giai đoạn này chưa thực sự phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 03 người.

7. Sắp xếp 02 bản, gồm: Ho Cang, Tạo Sen thành bản mới có tên gọi là bản Tạo Sen

a) Hiện trạng

- Bản Ho Cang có 101 hộ; 397 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Tạo Sen có 107 hộ; 408 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Bản Tạo Sen sau khi sắp xếp

- Bản Tạo Sen sau khi thành lập có 208 hộ; 805 nhân khẩu đảm bảo 139% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp Bản Ho Luông, phía Tây giáp đất Lâm Nghiệp, phía Nam giáp bản Ló Lế, phía Bắc giáp bản Mo).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng.

c) Lý do sắp xếp: Các bản có sự tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; có vị trí địa lý gần nhau, giao thông đi lại thuận lợi. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Thái (ngành Thái trắng), hiện vẫn bảo tồn và phát huy nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Việc giữ nguyên tên gọi "bản" phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, dân tộc và phong tục, tập quán của địa phương; đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại bản 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 03 người.

8. Sắp xếp 02 bản, gồm: bản Ló, bản Lế thành bản mới có tên gọi là bản Ló Lế

a) Hiện trạng

- Bản Ló có 137 hộ; 528 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Lế có 90 hộ; 385 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Bản Ló Lế sau khi sắp xếp

- Bản Ló Lế sau khi thành lập có 227 hộ; 913 nhân khẩu, đảm bảo 151% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp đất Nông nghiệp, phía Tây giáp đất Nông nghiệp, phía Nam giáp xã Mường Tùng, phía Bắc giáp bản Ho Luông và bản Tạo Sen).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng.

c) Lý do sắp xếp: Các bản có sự tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; có vị trí địa lý gần nhau, giao thông đi lại thuận lợi. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Thái (ngành Thái trắng), hiện vẫn bảo tồn và phát huy nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Việc giữ nguyên tên gọi "bản" phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, dân tộc và phong tục, tập quán của địa phương; đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, góp phần bảo tồn

bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 03 người.

9. Sắp xếp 02 bản, gồm: Dế Da, Trung Ghênh thành bản mới có tên gọi là bản Dế Da

a) Hiện trạng

- Bản Dế Da có 134 hộ; 988 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Trung Ghênh có 73 hộ; 438 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Bản Dế Da sau khi sắp xếp

- Bản Dế Da sau khi thành lập có 207 hộ; 1426 nhân khẩu, đảm bảo 138% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp Giáp đất Lâm nghiệp, phía Tây giáp bản Sá Tổng, phía Nam giáp Đất Lâm Nghiệp, phía Bắc giáp đất Lâm Nghiệp).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Chưa có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng.

c) Lý do sắp xếp: Các bản có sự tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; vị trí địa lý gần nhau, giao thông đi lại thuận lợi. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Mông, còn lưu giữ và phát huy nhiều giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán đặc trưng qua nhiều thế hệ. Việc sắp xếp nhằm góp phần bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, gìn giữ các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư, đồng thời phù hợp với nguyện vọng chính đáng của Nhân dân trên địa bàn.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 03 người.

10. Sắp xếp 02 bản, gồm: Xà Phìn 1, Xà Phìn 2 thành bản mới có tên gọi là bản Xà Phìn

a) Hiện trạng

- Bản Xà Phìn 1 có 80 hộ; 507 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Xà Phìn 2 có 121 hộ; 903 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Bản Xà Phìn sau khi sắp xếp

- Bản Xà Phìn sau khi thành lập có 201 hộ; 1410 nhân khẩu, đảm bảo 134% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp Sông Nậm Mực, phía Tây giáp Bản Phi Hai phía Nam giáp Bản Đề Đề, phía Bắc giáp Đất Lâm nghiệp).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Chưa có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng.

c) Lý do sắp xếp: Các bản có sự tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; vị trí địa lý gần nhau, giao thông đi lại thuận lợi. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Mông, còn lưu giữ và phát huy nhiều giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán đặc trưng qua nhiều thế hệ. Việc sắp xếp nhằm góp phần bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, gìn giữ các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư, đồng thời phù hợp với nguyện vọng chính đáng của Nhân dân trên địa bàn.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư Chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 03 người.

11. Sắp xếp 02 tổ dân phố, gồm: Tổ dân phố 7, Tổ dân phố 8 thành tổ dân phố mới có tên gọi là tổ dân phố 1

a) Hiện trạng

- Tổ dân phố 7 có 56 hộ; 176 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 02 người (Bí thư chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Tổ dân phố 8 có 51 hộ; 320 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Tổ dân phố 1 sau khi sắp xếp

- Tổ dân phố 1 sau khi thành lập có 107 hộ; 496 nhân khẩu, đảm bảo 36% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp Tổ dân phố 2, phía Tây giáp Bản Huồi Min, phía Nam giáp Tổ dân phố 2, phía Bắc giáp Sông Đà).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, có hệ thống điện, đường, trường, trạm.

c) Lý do sắp xếp (mô tả chi tiết)

- Các tổ dân phố được đề xuất sắp xếp có nhiều điểm tương đồng về bản sắc văn hóa, thành phần dân tộc và phong tục, tập quán sinh hoạt của Nhân dân; đồng thời có vị trí địa lý liền kề, giao thông đi lại thuận lợi, bảo đảm tính liên kết về không gian cư trú. Việc sắp xếp các tổ dân phố này sẽ tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở, phát huy hiệu quả các nguồn lực, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và đáp ứng yêu cầu ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tuy nhiên, sau khi thực hiện sáp nhập, số hộ gia đình của Tổ dân phố 1 vẫn chưa đạt quy mô 300 hộ theo quy định. Nguyên nhân là các tổ dân phố liền kề gồm Tổ dân phố 9, Tổ dân phố 10 và Tổ dân phố 11 đã được thực hiện sáp nhập với nhau trong phương án sắp xếp lần này; nếu tiếp tục sáp nhập thêm với các tổ dân phố trên sẽ làm ảnh hưởng đến tiêu chí về quy mô số hộ của các tổ dân phố dự kiến sáp nhập, đồng thời dẫn đến địa bàn quản lý quá rộng, quy mô dân cư quá lớn, gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở tổ dân phố; ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại tổ: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Tổ trưởng: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 02 người.

12. Sắp xếp 03 tổ dân phố, gồm: Tổ dân phố 9, Tổ dân phố 10, Tổ dân phố 11 thành tổ dân phố mới có tên gọi là tổ dân phố 2

a) Hiện trạng

- Tổ dân phố 9 có 46 hộ; 115 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Tổ dân phố 10 có 49 hộ; 112 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 02 người (Bí thư chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Tổ dân phố 11 có 51 hộ; 210 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Tổ dân phố 2 sau khi sắp xếp

- Tổ dân phố 2 sau khi thành lập có 146 hộ; 437 nhân khẩu, đảm bảo 48,7% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp Giáp hồ Nậm Lay, phía Tây giáp Tổ dân phố 1, phía Nam giáp Tổ dân phố 3, phía Bắc giáp Sông Đà).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, có hệ thống điện, đường, trường, trạm.

c) Lý do sắp xếp

- Các tổ dân phố được đề xuất sắp xếp có nhiều điểm tương đồng về bản sắc văn hóa, thành phần dân tộc và phong tục, tập quán sinh hoạt của Nhân dân; đồng thời có vị trí địa lý liền kề, giao thông đi lại thuận lợi, bảo đảm tính liên kết về không gian cư trú. Việc sắp xếp các tổ dân phố này sẽ tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở, phát huy hiệu quả các nguồn lực, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và đáp ứng yêu cầu ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tuy nhiên, sau khi thực hiện sáp nhập, số hộ gia đình của tổ dân phố vẫn chưa đạt quy mô 300 hộ theo quy định. Nguyên nhân là các tổ dân phố liền kề gồm Tổ dân phố 7 và Tổ dân phố 8 đã được thực hiện sáp nhập với nhau trong phương án sắp xếp lần này; nếu tiếp tục sáp nhập thêm với các tổ dân phố trên sẽ ảnh hưởng đến tiêu chí về quy mô số hộ gia đình của các tổ dân phố dự kiến sáp nhập, đồng thời dẫn đến địa bàn quản lý quá rộng, quy mô dân cư quá lớn, gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở tổ dân phố; ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại tổ: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Tổ trưởng: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 05 người.

13. Sắp xếp Tổ dân phố 3 với 03 bản, gồm: Xá, Nghe Toong, Chi Luông 2 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 3

a) Hiện trạng

- Tổ dân phố 3 có 65 hộ; 222 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Xá có 93 hộ; 368 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Nghe Toong có 36 hộ; 142 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 02 người (Bí thư chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Chi Luông 2 có 51 hộ; 178 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Tổ dân phố 3 sau khi sắp xếp

- Tổ dân phố 3 sau khi thành lập có 245 hộ; 910 nhân khẩu, đảm bảo 82% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp Hồ thủy điện Sơn La, phía Tây giáp đồi núi, phía Nam giáp bản Chi Luông, phía Bắc giáp Tổ dân phố 2).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, có hệ thống điện, đường, trường, trạm.

c) Lý do sắp xếp

- Các tổ dân phố, bản được đề xuất sắp xếp có nhiều điểm tương đồng về bản sắc văn hóa, thành phần dân tộc và phong tục, tập quán sinh hoạt của Nhân dân; đồng thời có vị trí địa lý liền kề, giao thông đi lại thuận lợi, bảo đảm tính liên kết về không gian cư trú. Việc sắp xếp các tổ dân phố, bản này sẽ tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở, phát huy hiệu quả các nguồn lực, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và đáp ứng yêu cầu ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Lý do sáp nhập thêm các bản để thành lập Tổ dân phố 3: Phường Mường Lay là đơn vị hành chính cấp phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đô thị loại III theo Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về việc công bố danh mục đô thị, phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tổ dân phố 3 hiện là khu vực trung tâm hành chính của phường, nơi đặt trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và nhiều cơ quan, đơn vị đứng chân trên địa bàn; đồng thời là khu vực có vai trò quan trọng trong phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ của địa phương. Tuy nhiên, Tổ dân phố 3 hiện có 65 hộ gia đình, không bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ để thành lập tổ dân phố theo quy định. Do đó, để bảo đảm tiêu chuẩn thành lập tổ dân phố, giữ ổn định tên gọi khu dân cư trung tâm hành chính của phường, đồng thời phù hợp với định hướng phát triển đô thị và thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước, UBND phường Mường Lay đề nghị giữ nguyên tên gọi Tổ dân phố 3 hiện có và sáp nhập thêm 03 bản liền kề để thành lập Tổ dân phố 3 mới. Việc sáp nhập dẫn đến thay đổi, không giữ nguyên tên gọi của một số bản hiện có, tuy nhiên sẽ góp phần hình thành khu dân cư có quy mô phù hợp theo quy định, bảo đảm tính ổn định, thống nhất trong quản lý hành chính và đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị của phường trong giai đoạn hiện nay.

- Tuy nhiên, sau khi thực hiện sáp nhập, tổ dân phố hình thành mới vẫn chưa đạt quy mô 300 hộ gia đình theo quy định. Trường hợp tiếp tục sáp nhập thêm các đơn vị dân cư khác nhằm bảo đảm tiêu chí về số hộ sẽ làm tăng quy mô địa bàn quản lý, khoảng cách giữa các khu dân cư, gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở tổ dân phố, đồng thời ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư. Mặt khác, các bản và tổ dân phố liền kề hiện đã được nghiên cứu, bố trí trong tổng thể phương án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị dân cư

trên địa bàn phường. Nếu tiếp tục điều chỉnh để sáp nhập vào tổ dân phố này sẽ ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của phương án sắp xếp chung, tác động đến việc tổ chức lại các bản, tổ dân phố khác và làm phát sinh khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại tổ, bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Tổ trưởng: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 08 người.

14. Sắp xếp 02 tổ dân phố, gồm: Tổ dân phố 1, Tổ dân phố 2 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 4

a) Hiện trạng

- Tổ dân phố 1 có 91 hộ; 310 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Tổ dân phố 2 có 123 hộ; 316 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Tổ dân phố 4 sau khi sắp xếp

- Tổ dân phố 4 sau khi thành lập có 222 hộ; 626 nhân khẩu, đảm bảo 74% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp Hồ thủy điện, phía Tây giáp đồi núi, phía Nam giáp bản Nậm căn, phía Bắc giáp bản Quan chiêng).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, có hệ thống điện, đường, trường, trạm.

c) Lý do sắp xếp

- Các tổ dân phố được đề xuất sắp xếp có nhiều điểm tương đồng về bản sắc văn hóa, thành phần dân tộc và phong tục, tập quán sinh hoạt của Nhân dân; đồng thời có vị trí địa lý liền kề, giao thông đi lại thuận lợi, bảo đảm tính liên kết về không gian cư trú. Việc sắp xếp các tổ dân phố này sẽ tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở, phát huy hiệu quả các nguồn lực, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và đáp ứng yêu cầu ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tuy nhiên, sau khi thực hiện sáp nhập, số hộ gia đình của Tổ dân phố 4 vẫn chưa đạt quy mô 300 hộ theo quy định. Nguyên nhân là các bản liền kề gồm bản Nậm Căn và bản Na Ka đã được đưa vào thực hiện sáp nhập với nhau trong phương án sắp xếp lần này; nếu tiếp tục sáp nhập thêm sẽ làm ảnh hưởng đến tiêu chí về quy mô số hộ của các tổ dân phố dự kiến sáp nhập, đồng thời dẫn đến

địa bàn quản lý quá rộng, quy mô dân cư quá lớn, gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở tổ dân phố; ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại tổ: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Tổ trưởng: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 03 người.

15. Sắp xếp 03 tổ dân phố, gồm: Tổ dân phố 4, Tổ dân phố 5, Tổ dân phố 6 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 5

a) Hiện trạng

- Tổ dân phố 4 có 166 hộ; 552 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Tổ dân phố 5 có 70 hộ; 167 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Tổ dân phố 6 có 114 hộ; 356 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Tổ dân phố 5 sau khi sắp xếp

- Tổ dân phố 5 sau khi thành lập có 350 hộ; 1075 nhân khẩu, đảm bảo 117% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp Đồi núi, phía Tây giáp Hồ thủy điện Sơn La, phía Nam giáp bản Bắc, phía Bắc giáp bản Hộc).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, có hệ thống điện, đường, trường, trạm.

c) Lý do sắp xếp: Các tổ dân phố được đề xuất sắp xếp có nhiều điểm tương đồng về bản sắc văn hóa, thành phần dân tộc và phong tục, tập quán sinh hoạt của Nhân dân; đồng thời có vị trí địa lý liền kề, giao thông đi lại thuận lợi, bảo đảm tính liên kết về không gian cư trú. Việc sắp xếp các tổ dân phố này sẽ tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở, phát huy hiệu quả các nguồn lực, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và đáp ứng yêu cầu ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại tổ: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Tổ trưởng: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 06 người.

II. GIỮ NGUYÊN BẢN, TỔ DÂN PHỐ ĐẢM BẢO TIÊU CHUẨN QUY MÔ DÂN SỐ

1. Bản Hóc

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 170 hộ; số nhân khẩu: 638 người.

- Số chi bộ: 01.

- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 03 người gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, có hệ thống điện, đường, trường, trạm.

b) Lý do giữ nguyên: Giữ nguyên 167 hộ dân. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Thái, ngành Thái trắng; tên gọi đã hình thành lâu đời, gắn với lịch sử, bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán và đời sống cộng đồng dân cư. Việc giữ nguyên tên gọi “bản Hóc” phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, dân tộc, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân và góp phần bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

c) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác (nếu có): Không.

2. Bản Phi Hai

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 180 hộ; số nhân khẩu: 1096 người.

- Số chi bộ: 01.

- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 03 người gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Chưa có nhà sinh hoạt cộng đồng, chưa có hệ thống điện chiếu sáng, đường liên bản chủ yếu đường bê tông, đời sống Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

b) Lý do giữ nguyên: Giữ nguyên 186 hộ dân. Bản thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn, có 100% hộ dân là đồng bào dân tộc Mông sinh sống tập trung; Bản có người

dân theo đạo Tin lành. Bản còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc; tên gọi “Phi Hai” đã gắn với lịch sử, ký ức cộng đồng và bản sắc văn hóa địa phương. Việc giữ nguyên tên gọi “bản Phi Hai” phù hợp với điều kiện thực tiễn, nguyện vọng của Nhân dân và định hướng phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa.

c) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác (nếu có): Không.

III. GIỮ NGUYÊN BẢN, TỔ DÂN PHỐ KHÔNG ĐẢM BẢO TIÊU CHUẨN QUY MÔ SỐ HỘ GIA ĐÌNH DO CÓ YẾU TỐ ĐẶC THÙ

1. Bản Hô Nậm Cản

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 77 hộ; số nhân khẩu: 535 người.

- Số chi bộ: 01.

- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 03 người gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, có điểm trường.

b) Lý do: Giữ nguyên 79 hộ dân. Bản có 100% hộ dân là đồng bào dân tộc Mông sinh sống tập trung; Bản có người dân theo đạo Tin lành; có vị trí biệt lập, cách khu dân cư liền kề trên 6 km theo tuyến đường giao thông hiện có. Việc giữ nguyên tên gọi “bản Hô Nậm Cản” phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm thuận lợi cho công tác quản lý cơ sở, đồng thời góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Mông.

c) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác (nếu có): Không.

2. Bản Hô Huổi Luông

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 85 hộ; số nhân khẩu: 462 người.

- Số chi bộ: 01.

- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 03 người gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, có điểm trường.

b) Lý do: Giữ nguyên 83 hộ dân. Bản có 100% hộ dân là đồng bào dân tộc Mông sinh sống; Bản có người dân theo đạo Tin lành; có vị trí biệt lập, cách khu dân cư liền kề trên 9 km theo tuyến đường giao thông hiện có. Tên gọi “Hô Huổi Luông” đã gắn bó lâu đời với lịch sử hình thành, phát triển của cộng đồng dân cư. Việc giữ nguyên bản là cần thiết, phù hợp với điều kiện địa lý, dân cư và yêu cầu bảo tồn văn hóa truyền thống.

c) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác (nếu có): Không.

3. Bản Háng Mùa Lừ

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 45 hộ; số nhân khẩu: 383 người.

- Số chi bộ: 01.

- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 02 người gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Chưa có đường lên bản chủ yếu đi bằng đường sông, chưa có điện chiếu sáng, đời sống Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

b) Lý do: Giữ nguyên 45 hộ dân. Bản thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn, có 100% hộ dân là đồng bào dân tộc Mông sinh sống; Bản có người dân theo đạo Tin lành; có vị trí biệt lập, điều kiện giao thông đi lại còn nhiều khó khăn, Nhân dân chủ yếu di chuyển bằng đường sông, khoảng cách đến khu dân cư liền kề khoảng 20 km theo đường sông và đường bộ. Việc giữ nguyên bản Háng Mùa Lừ bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân; đồng thời thuận lợi cho công tác quản lý địa bàn cơ sở, bảo tồn bản sắc văn hoá truyền thống của đồng bào dân tộc Mông.

c) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách tiếp tục công tác tại bản 02 người, cụ thể: Bí thư chi bộ kiêm Trưởng bản: 01 người; Trưởng ban công tác mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác (nếu có): Không.

4. Bản Huổi Min

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 21 hộ; số nhân khẩu: 137 người.
- Số chi bộ: 01.
- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 03 người gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, có điểm trường.

b) Lý do: Giữ nguyên 21 hộ dân. Bản có 100% hộ dân là đồng bào dân tộc Mông sinh sống tập trung, có phong tục, tập quán, tiếng nói và bản sắc văn hóa riêng; cách khu dân cư liền kề trên 4 km theo tuyến đường giao thông hiện có. Việc sáp nhập hoặc chuyển đổi thành Tổ dân phố sẽ gây khó khăn trong quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động cộng đồng và ảnh hưởng đến việc bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống. Vì vậy, thống nhất giữ nguyên tên gọi “bản Huổi Min”.

c) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.
- Bố trí, sắp xếp công tác khác (nếu có): Không.

5. Bản Huổi Luân

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 30 hộ; số nhân khẩu: 165 người.
- Số chi bộ: 01.
- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 03 người gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, có điểm trường.

b) Lý do: Giữ nguyên 30 hộ dân. Bản có 100% hộ dân là đồng bào dân tộc Mông sinh sống, thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn, có vị trí tương đối biệt lập, cách khu dân cư liền kề trên 3 km theo tuyến đường giao thông hiện có. Việc sáp nhập hoặc chuyển đổi thành Tổ dân phố sẽ gây khó khăn cho công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức sinh hoạt cộng đồng. Vì vậy, thống nhất giữ nguyên tên gọi “bản Huổi Luân”.

c) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách tiếp tục công tác tại bản 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.
- Bố trí, sắp xếp công tác khác (nếu có): Không.

6. Bản Sá Tổng

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 78; số nhân khẩu: 674 người.
- Số chi bộ: 01.
- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 03 người gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Chưa có nhà sinh hoạt công đồng, có trường học.

b) Lý do: Giữ nguyên 78 hộ dân; Bản thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn, có 100% hộ dân là đồng bào dân tộc Mông sinh sống, có vị trí biệt lập, cách khu dân cư liền kề trên 5 km theo tuyến đường giao thông hiện có. Việc giữ nguyên tên gọi “bản Sá Tổng” và điều chỉnh các hộ dân nêu trên bảo đảm phù hợp với thực tiễn địa bàn, thuận lợi cho công tác quản lý và giữ gìn bản sắc văn hóa cộng đồng dân cư.

c) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.
- Bố trí, sắp xếp công tác khác (nếu có): Không.

7. Bản Đề Đề

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 110 hộ; số nhân khẩu: 641 người.
- Số chi bộ: 01.
- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 03 người gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Chưa có nhà sinh hoạt công đồng.

b) Lý do: Giữ nguyên 106 hộ dân. Bản thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn, có 100% hộ dân là đồng bào dân tộc Mông sinh sống; Bản có người dân theo đạo Tin lành; có vị trí tương đối biệt lập, cách khu dân cư liền kề trên 6 km theo tuyến đường giao thông hiện có. Việc giữ nguyên bản Đề Đề bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, thuận lợi cho quản lý cơ sở và góp phần bảo tồn phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư.

c) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.
- Bố trí, sắp xếp công tác khác (nếu có): Không.

8. Bản Sá Ninh

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 126 hộ; số nhân khẩu: 943 người.
- Số chi bộ: 01.
- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 03 người gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Chưa có nhà sinh hoạt công đồng.

b) Lý do: Giữ nguyên 126 hộ dân (Trong đó bao gồm cụm dân cư Háng Lìa, bản Sá Ninh). Bản thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn, có 100% hộ dân là đồng bào dân tộc Mông sinh sống; trong bản có một bộ phận người dân theo tôn giáo; có vị trí tương đối biệt lập, cách bản Dế Da trên 3 km theo tuyến đường giao thông hiện có. Việc giữ nguyên tên gọi “bản Sá Ninh” đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, phù hợp với đặc điểm dân cư, địa bàn và yêu cầu bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

c) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.
- Bố trí, sắp xếp công tác khác (nếu có): Không.

IV. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP BẢN, TỔ DÂN PHỐ

1. Tổng số bản/tổ dân phố của toàn phường sau khi sắp xếp

Sau khi sắp xếp, tổng số bản, tổ dân phố trên địa bàn phường là 25 bản, tổ dân phố; giảm 22 bản, tổ dân phố, đạt tỷ lệ giảm 46,8%, trong đó:

- Có 10 bản đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định, chiếm 50%.
- Có 10 bản chưa đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định, chiếm 50%.
- Có 01 tổ dân phố đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định, chiếm 20%.
- Có 04 tổ dân phố chưa đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định, chiếm 80%.

(Có phụ lục 2.1 chi tiết kèm theo)

2. Phương án bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách

- Sau khi sắp xếp, tổng số người dự kiến tiếp tục bố trí làm hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố trên địa bàn phường là 75 người, trong đó:
 - + Bí thư chi bộ: 25 người;
 - + Trưởng bản, Tổ trưởng tổ dân phố: 25 người;
 - + Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 25 người.
- Bố trí, sắp xếp công tác khác hoặc kiêm nhiệm: Không.

- Số người hoạt động không chuyên trách không tiếp tục tham gia công tác tại bản/tổ dân phố đề nghị giải quyết chế độ, chính sách là 62 người, cụ thể:

- + Bí thư Chi bộ: 22 người;
- + Trưởng bản/Tổ trưởng tổ dân phố: 18 người;
- + Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 22 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Các chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở bản, tổ dân phố không thuộc đối tượng của Đề án này.

3. Kinh phí thực cho người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp

- Sử dụng từ nguồn tăng thu, nguồn tiết kiệm sau sắp xếp tổ dân phố, bản và nguồn cải cách tiền lương để giải quyết.

- Thẩm quyền phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế thực hiện theo Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 về việc ủy quyền phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

Phần IV

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA VIỆC THỰC HIỆN SẮP XẾP BẢN, TỔ DÂN PHỐ

I. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SAU SẮP XẾP

1. Hiệu quả về quản lý địa bàn

Việc sắp xếp bản, tổ dân phố đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý địa bàn của chính quyền cơ sở; giảm đầu mối quản lý, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại khu dân cư. Sau sắp xếp, ranh giới quản lý được xác định rõ ràng, quy mô dân số và số hộ gia đình cơ bản phù hợp với điều kiện thực tế, giúp Trưởng bản, Tổ trưởng tổ dân phố thuận lợi hơn trong việc nắm bắt tình hình Nhân dân, quản lý nhân, hộ khẩu, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Hiệu quả về sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách

Việc sắp xếp bản, tổ dân phố đã góp phần cơ cấu lại, sử dụng hiệu quả đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố theo hướng tinh gọn, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương. Thông qua việc rà soát, lựa chọn, bố trí nhân sự, những người có phẩm chất chính trị, uy tín, năng lực, kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm được tiếp tục giao nhiệm vụ; đồng thời tạo điều kiện để thực hiện chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư theo quy định.

Việc kiện toàn đội ngũ theo nguyên tắc kế thừa, kết hợp hài hòa giữa nhân sự có kinh nghiệm và nhân sự mới có năng lực, triển vọng đã tạo động lực đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng tham gia thực hiện các nhiệm vụ tại khu dân cư.

3. Hiệu quả về kinh tế - xã hội

Việc sắp xếp bản, tổ dân phố đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở, tạo điều kiện tập trung nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Thông qua việc giảm đầu mối quản lý và tinh gọn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, ngân sách nhà nước được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả hơn; nguồn kinh phí tiết kiệm được có thể ưu tiên đầu tư cho cơ sở hạ tầng thiết yếu, các hoạt động văn hóa, an sinh xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân.

Sau sắp xếp, quy mô dân cư phù hợp hơn, tạo thuận lợi cho việc tổ chức triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, huy động sự tham gia của Nhân dân trong xây dựng nếp sống văn minh đô thị, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự và thực hiện các phong trào thi đua yêu nước tại khu dân cư. Tinh thần đoàn kết, tương trợ trong cộng đồng tiếp tục được củng cố, phát huy; vai trò của các tổ chức tự quản ở cơ sở được nâng cao, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

4. Hiệu quả về quốc phòng, an ninh và đoàn kết cộng đồng

Việc sắp xếp, sáp nhập bản, tổ dân phố đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Sau sắp xếp, công tác quản lý địa bàn, quản lý dân cư được thực hiện tập trung, thống nhất; việc nắm bắt tình hình Nhân dân, phát hiện và giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở được tăng cường. Hoạt động phối hợp giữa cấp ủy chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Trưởng bản, Tổ trưởng tổ dân phố và các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được thực hiện chặt chẽ, góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Bên cạnh đó, quá trình sắp xếp, sáp nhập bản, tổ dân phố được thực hiện trên cơ sở tôn trọng các yếu tố về lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, qua đó tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong cộng đồng dân cư. Tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái và trách nhiệm của Nhân dân trong tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do địa phương phát động tiếp tục được củng cố và phát huy. Vai trò của các tổ chức tự quản ở khu dân cư được nâng cao, góp phần xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết, ổn định và phát triển.

5. Hiệu quả về cải cách hành chính và chuyển đổi số

Việc sắp xếp, sáp nhập bản, tổ dân phố đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính và thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương. Thông qua việc tinh gọn đầu mối quản lý, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ hành chính ở cơ sở được thực hiện tập trung, thống nhất, hạn chế chồng chéo, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện nhiệm vụ.

Sau sắp xếp, việc triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính, Đề án 06 và chuyển đổi số tại các bản, tổ dân phố được thuận lợi hơn; công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh và xác thực điện tử, cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư được thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở được lựa chọn, kiện toàn theo hướng đáp ứng tốt hơn yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

1. Khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện

- Tại một số bản, tổ dân phố, việc thực hiện sắp xếp để bảo đảm đủ tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình còn gặp khó khăn do đặc điểm lịch sử hình thành khu dân cư, điều kiện địa lý, khoảng cách đi lại, sự khác biệt về thành phần dân tộc, văn hóa, phong tục, tập quán và nguyện vọng của Nhân dân. Vì vậy, vẫn còn một số bản, tổ dân phố chưa bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định nhưng chưa thể tiếp tục sắp xếp trong giai đoạn hiện nay.

- Việc rà soát, lựa chọn, bố trí và sắp xếp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố còn gặp khó khăn do nguồn nhân sự tại chỗ hạn chế; số lượng người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, năng lực và tâm huyết tham gia công tác ở cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân về chủ trương sắp xếp bản, tổ dân phố ở một số địa bàn ban đầu còn gặp khó khăn do người dân có tâm lý băn khoăn, lo lắng về việc thay đổi tên gọi, địa giới quản lý và ảnh hưởng đến các hoạt động sinh hoạt cộng đồng đã hình thành ổn định từ trước.

2. Hạn chế sau sắp xếp

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập bản, tổ dân phố, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được vẫn còn một số hạn chế nhất định. Một số bản, tổ dân phố sau sắp xếp chưa bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định do điều kiện thực tế của địa phương, đặc điểm lịch sử hình thành khu dân cư, khoảng cách địa lý và sự khác biệt về văn hóa, phong tục, tập quán giữa các cộng đồng dân cư liền kề.

Quy mô dân số và số hộ gia đình tăng sau sắp xếp đã làm gia tăng khối lượng công việc đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở, nhất là đối với Trưởng bản, Tổ trưởng tổ dân phố và các tổ chức tự quản. Trong khi đó, chế độ, chính sách hỗ trợ đối với lực lượng này chưa thực sự tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Công tác kiện toàn, bố trí nhân sự sau sắp xếp tại một số địa bàn còn gặp khó khăn do phải bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện, tính kế thừa và nguyện vọng của đội ngũ cán bộ cơ sở. Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách đôi lúc cần có thêm thời gian để hoàn thiện hồ sơ và giải quyết theo quy định.

Bên cạnh đó, việc cập nhật, điều chỉnh thông tin về tên gọi, địa giới của bản, tổ dân phố sau sắp xếp trên các loại giấy tờ, hồ sơ và cơ sở dữ liệu chuyên

ngành còn mất nhiều thời gian; công tác tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân thực hiện các thủ tục có liên quan phát sinh thêm khối lượng công việc cho chính quyền cơ sở trong giai đoạn đầu sau sắp xếp.

3. Nguyên nhân

Việc sắp xếp, sáp nhập bản, tổ dân phố được triển khai trong thời gian ngắn, yêu cầu tiến độ cao, trong khi phải bảo đảm thực hiện đúng các quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Đặc điểm địa lý, lịch sử hình thành khu dân cư, thành phần dân tộc, phong tục, tập quán và điều kiện sinh hoạt giữa các bản, tổ dân phố có sự khác biệt, dẫn đến khó khăn trong việc tiếp tục sắp xếp để bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định, nhất là tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình.

Công tác lựa chọn, bố trí, kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách phải bảo đảm đồng thời nhiều yếu tố như tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, uy tín, tính kế thừa, sự đồng thuận của cộng đồng dân cư và nguyện vọng của cá nhân, nên cần nhiều thời gian để thống nhất.

Quá trình triển khai sắp xếp diễn ra trong bối cảnh địa phương đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm như tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 của Chính phủ, dẫn đến áp lực lớn về thời gian và khối lượng công việc đối với đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở.

Phần V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Tham mưu UBND phường tổ chức triển khai việc lấy ý kiến Nhân dân đối với Đề án sắp xếp tổ dân phố, bản theo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật
- Tham mưu UBND phường xây dựng Tờ trình, Đề án sắp xếp tổ dân phố, bản và dự thảo Nghị quyết trình HĐND phường về sắp xếp tổ chức lại bản, tổ dân phố trên địa bàn phường Mường Lay.
- Tham mưu cho UBND phường cho thôi giữ chức danh tổ trưởng sau sắp xếp và chỉ định trưởng bản, tổ trưởng lâm thời;
- Tổng hợp, thẩm định, trình Chủ tịch UBND phường phê duyệt danh sách người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, bản nghỉ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đảm bảo theo quy định.
- Phối hợp phòng Kinh tế, Hạ tầng và Độ thị phường giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, bản nghỉ việc.
- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện; báo cáo UBND phường và cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Tổng hợp, thẩm định dự toán kinh phí, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách theo quy định về phân cấp quản lý ngân

sách nhà nước; hướng dẫn các nội dung về nguồn kinh phí, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố theo quy định.

- Phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội phường báo cáo kết quả thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ theo định kỳ và theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- Hướng dẫn việc quản lý, bàn giao tài sản, cơ sở vật chất của các tổ dân phố, bản sau sắp xếp theo quy định.

3. Công an phường, Ban Chỉ huy Quân sự phường

- Phối hợp rà soát, cập nhật dữ liệu dân cư, địa bàn cư trú sau sắp xếp.

- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

- Hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý cư trú theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các bản, tổ dân phố rà soát, kiện toàn các chức danh tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Thôn đội trưởng theo quy định của pháp luật; bảo đảm sau khi sắp xếp, các bản, tổ dân phố sớm ổn định tổ chức, duy trì thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

4. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng ủy phường

Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp bản, tổ dân phố; góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị và Nhân dân trên địa bàn phường.

Hướng dẫn các chi bộ bản, tổ dân phố thực hiện việc kiện toàn chức danh Bí thư Chi bộ theo quy định của Đảng, bảo đảm kịp thời ổn định tổ chức, bộ máy lãnh đạo ở cơ sở khi các bản, tổ dân phố sau sắp xếp chính thức đi vào hoạt động.

Phối hợp nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội liên quan đến việc sắp xếp bản, tổ dân phố; kịp thời phản ánh với Thường trực Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường những vấn đề phát sinh để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp bản, tổ dân phố theo đúng chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tạo sự đồng thuận trong thực hiện chủ trương sắp xếp.

- Phối hợp giám sát quá trình triển khai bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

Hướng dẫn Ban công tác mặt trận bản, tổ dân phố thực hiện việc kiện toàn chức danh trưởng ban công tác Mặt trận, bảo đảm kịp thời ổn định tổ chức khi các bản, tổ dân phố sau sắp xếp chính thức đi vào hoạt động.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường

- Chủ trì thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp nhằm tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong triển khai thực hiện phương án sắp xếp tổ dân phố, bản.

- Tổ chức tuyên truyền bằng hệ thống xe lưu động đến từng tổ dân phố, bản nhằm phổ biến chủ trương, mục đích, ý nghĩa và nội dung phương án sắp xếp để Nhân dân biết, đồng thuận và thực hiện. Nội dung tuyên truyền bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng địa bàn, chú trọng các khu vực vùng cao, đồng bào dân tộc thiểu số và nơi giao thông đi lại khó khăn.

7. Các cơ quan, đơn vị

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp triển khai thực hiện Đề án sắp xếp tổ dân phố, bản bảo đảm đúng quy định và tiến độ đề ra.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp rà soát, cung cấp số liệu, hồ sơ, tài liệu liên quan phục vụ công tác xây dựng và hoàn thiện phương án sắp xếp.

- Chủ động nắm tình hình tư tưởng Nhân dân, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai để UBND phường xem xét, giải quyết.

- Phối hợp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; ổn định hoạt động của các tổ dân phố, bản sau khi thực hiện sắp xếp.

8. Các tổ dân phố, bản trên địa bàn phường

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương sắp xếp đến Nhân dân.

- Phối hợp tổ chức hội nghị lấy ý kiến Nhân dân theo quy định.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan sau sắp xếp.

(Có các phụ lục 1.1; 1.2; 1.3; 2.1 kèm theo)

Trên đây là Đề án sắp xếp bản, tổ dân phố trên địa bàn phường của Ủy ban nhân dân phường Mường Lay./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Điện Biên (để báo cáo);
- Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các ban, ngành đoàn thể phường, CBCC phường;
- Bí thư, Trưởng bản/TDP trên địa bàn phường;
- Trang thông tin điện tử tổng hợp phường;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đạt Long